



Chứng khoán tháng 6 và xu hướng thời gian tới

Gia Bảo*

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THÁNG 6

Tiếp nối đà tăng điểm trong 3 tháng liên tục (tháng 3, tháng 4 và tháng 5), bước sang tháng 6, quá trình tăng điểm của thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam tiếp tục được duy trì. Trong tháng 6, thị trường giao dịch 22 phiên thì có 12 phiên tăng, 10 phiên giảm điểm, VNIndex ngày 30 tháng 6 đóng cửa ở mức 448,29 điểm, tăng 36,65 điểm (hay 8,9%) so với mức đóng cửa cuối tháng 5 (tháng 5, VNIndex tăng 90,01 điểm, hay 27%; HNX-index cũng có 12/22 phiên tăng điểm trong tháng và đóng cửa ở mức 149,04 điểm, tăng 4,91 điểm, hay 3,4 % so với mức đóng cửa cuối tháng trước (tháng 5, HNX-index tăng 29,13 điểm, hay 25%).

Tính thanh khoản của thị trường tiếp tục được cải thiện khi tổng khối lượng giao dịch trong tháng tăng 9,6% so với tháng 5 (tổng khối lượng giao dịch trong tháng 5 tăng 32% so với tháng 4); trong khi đó, tổng giá trị giao dịch lại tăng khá mạnh là 40% so với tháng trước đó trên HOSE. Tương tự trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, khối lượng và giá trị giao dịch trong tháng cũng cải thiện so với tháng trước.

Biến động chỉ số chứng khoán trên 2 sàn HOSE và HNX

Tháng 6 còn chứng kiến những kỷ lục được lập trên thị trường chứng khoán Việt Nam về khối lượng và giá trị giao dịch và có thể được tạm chia thành hai giai đoạn.

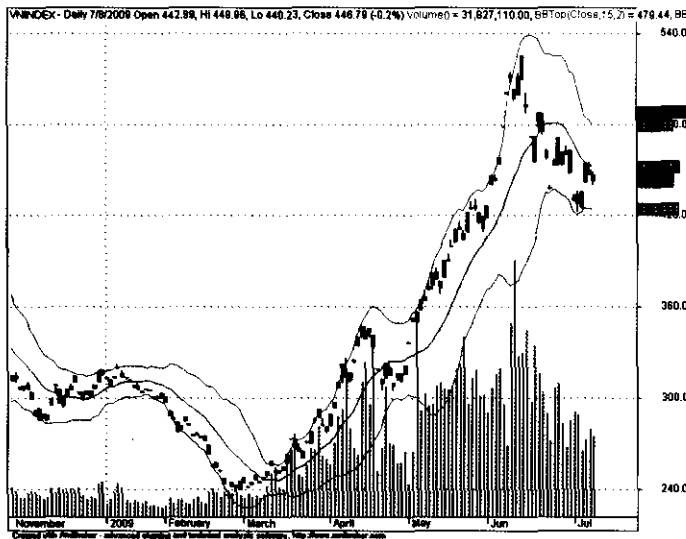
Giai đoạn thăng hoa (từ 1/6 đến

12/6). Sự hồi phục của thị trường chứng khoán Việt Nam bắt đầu từ giữa tháng 3/2009, dồn đẩy đến tháng 6, xen kẽ những đợt điều chỉnh ngắn. Sự thăng hoa thực sự tập trung trong nửa đầu tháng 6 với những dữ kiện đáng nhớ.

Bắt đầu từ mốc 426,43 điểm ngày 1/6, VN-Index tăng mạnh 7 phiên liên tiếp, cũng là mạch tăng ấn tượng nhất của tháng. Phiên ngày 8/6, sau khoảng 10 tháng rời xa và phần lớn thời gian chìm sâu, VNIndex chính thức tái lập mốc 500 điểm. Phiên kế tiếp, ngày 9/6, VN-Index đạt mức cao nhất của tháng, đóng cửa với 512,46 điểm, tăng tới 20,17% sau 7 phiên, một tốc độ cao trên thế giới.

Ngày 10/6/2009 hiện vẫn là một mốc dữ kiện chưa thể thay thế của thị

* NHNN



trường, gần với kỷ lục của khối lượng và giá trị giao dịch. 150 triệu đơn vị, 5.300 tỷ đồng trên hai sàn là những con số kỉ lục. Và liên tiếp những phiên giao dịch trong nửa đầu tháng 6, thị trường chứng kiến quy mô 4.000 đến hơn 5.000 tỷ đồng vào ra - một dòng chảy lớn chưa từng có.

Đó cũng là điểm quan tâm có thể xem là nổi bật nhất của giới đầu tư trong tháng 6, xoay quanh những câu hỏi về nguồn tiền, về sự gấn bó của nó.

Tại sàn HOSE, dẫn đầu trong nhóm tăng giá là NTL, DRC, PVF với mức tăng lần lượt là 66,67%, 40,52%, 36,07% so với ngày 30/6

Tiếp đến là CNT (35,5%), STB (31,7%)... (xem bảng 1).

Tại sàn HASTC, đầu tàu tăng giá là VGS với mức tăng là 41,67%, RCL (39,61%), CTC (38,93%), VCS (38,19 %), HCT (35,42%)... (xem Bảng 1).

Giai đoạn điều chỉnh giảm (từ 15/6 đến 30/6). Ngày 15/6, VN-Index mất mốc 500 điểm. Có thể xem đó là một điểm bắt đầu sự đứt gãy trong diễn biến chung của thị trường. Bởi trong nửa sau của tháng 6, thị trường bắt đầu chứng kiến sự sụt giảm cả về điểm số và sức mạnh của nguồn tiền. Mốc 561,85 điểm vào ngày 27/8/2008 vẫn là một thách

thức.

Ngày 30/6, VN-Index kết thúc tháng chỉ còn ở mốc 448,29 điểm, còn tăng gần 22 điểm so với ngày đầu tháng, nhưng so với mức cao nhất ngày 9/6 đã giảm khoảng 12,5%. Đó cũng là kết quả của những biến động khó lường, và nổi bật là sự hải lòng của hoạt động chốt lời, sự do dự của nguồn tiền hỗ trợ trước sự trượt dần của giá chứng khoán.

Nửa sau của tháng 6, khối lượng và giá trị giao dịch đuối dần cùng những phiên điều chỉnh và đi ngang. Liên tiếp những phiên cuối tháng, hai sàn cùng đón tỷ lệ sụt giảm khá mạnh trên dưới 30% của chỉ báo khối lượng. Nhiều nhà môi giới cùng nhận định nguồn tiền đang tạm đứng bên lề thị trường, và có thể là tạm rút. Ngày 29/6 là phiên giao dịch có khối lượng và giá trị thấp nhất trong tháng; trên HOSE chỉ còn 28.874.240 đơn vị với 1.092 tỷ đồng.

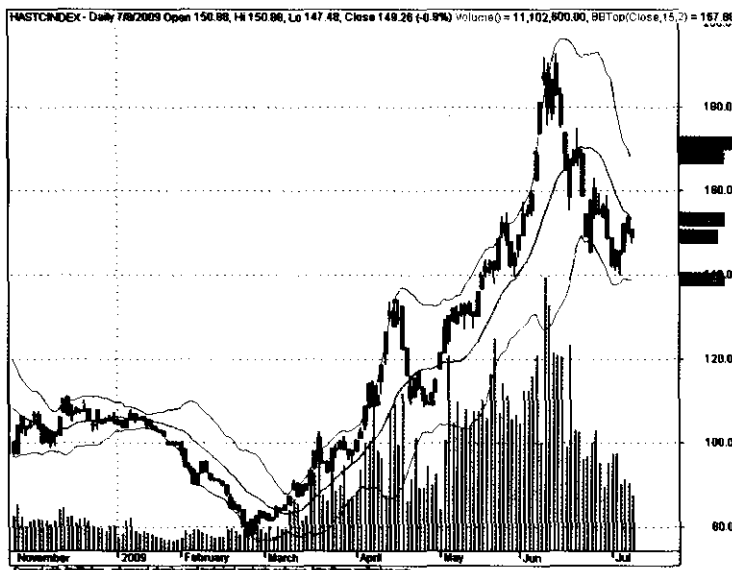
Tại sàn HOSE, dẫn đầu trong nhóm giảm giá là GMC, VPL, KMR với mức giảm lần lượt là 24,22%, 23,43%, 20,74% so với ngày 29/5. Tiếp đến là MTG (18,33%), CLC (17,57%), NKD (16,97%)... (xem Bảng 2).

Tại sàn HASTC, đứng đầu giảm giá là SDC với mức giảm là 28 %, VC1 (27,50%), CCM (25,33%), TCS (23,69%)... (xem Bảng 2).

Quá trình điều chỉnh giảm trong nửa cuối tháng 6 có thể do các nguyên nhân chủ yếu sau:

Thứ nhất, VN-Index đã có sự điều chỉnh với đỉnh phân phối ngắn hạn tại vùng 510 - 525 điểm và nằm trong sóng điều chỉnh giảm sau một thời kỳ tăng trưởng khá "nóng".

Trong khi thông tin hỗ trợ không nhiều thì việc các quỹ đầu tư nước ngoài liên tục đăng ký bán ra với khối lượng lớn các cổ phiếu đang



Bảng 1: Top cổ phiếu tăng giá trên 2 sàn

Top 10 tăng giá trên sàn HOSE				Top 10 tăng giá trên sàn HNX			
Mã CK	Giá ngày 29/5 (đ.)	Giá ngày 30/6 (đ.)	% thay đổi	Mã CK	Giá ngày 29/5 (đ.)	Giá ngày 30/6 (đ.)	% thay đổi
NTL	45600	76000	66,67	VGS	14400	20400	41,67
DRC	58000	81500	40,52	RCL	51500	71900	39,61
PVF	30500	41500	36,07	CTC	13100	18200	38,93
CNT	16900	22900	35,50	VCS	34300	47400	38,19
STB	26500	34.900	31,70	HCT	14400	19500	35,42
HAX	19000	25000	31,05	HUT	13600	18400	35,29
SFI	37300	48500	29,90	NGC	17600	23800	35,23
MAFPF1	3700	4800	29,70	PVA	15500	20800	34,19
HDC	31700	41000	29,34	THB	13200	17500	32,58
VKP	10400	13400	28,85	HHC	18500	24400	31,89

Lưu ý: Giá ngày 29/5/2009 là giá sau khi đã được điều chỉnh

nắm giữ, cộng thêm một số công ty niêm yết đăng ký bán cổ phiếu quỹ đã làm cho nguồn cung tăng lên, trong khi sức cầu tỏ ra khá yếu.

Thứ hai, thị trường tuần qua chứng kiến các đợt giải chấp mạnh từ nhiều công ty chứng khoán (CTCK) và ngân hàng đối với những cổ phiếu cầm cố đến hạn thanh toán. Hơn nữa, việc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu các CTCK ngừng việc cho vay repo chứng khoán khiến luồng tiền “nóng” bị chặn lại.

Cũng không loại trừ một phần dòng tiền đã bị hút ra khỏi thị trường bởi lý do này. Thêm vào đó, với diễn biến không thuận của thị trường thế giới tuần qua, các yếu tố hỗ trợ từ bên ngoài đối với TTCK Việt Nam dường như không còn.

Thứ ba, đà tăng của thị trường đã chấm dứt, tạo hiệu ứng tâm lý chốt lời với đa số nhà đầu tư (NĐT). Thị trường tiếp tục sụt giảm khiến cho tâm lý NĐT từ chỗ tính toán giữa

lợi nhuận kỳ vọng và rủi ro và đã dần bị lấn át bởi nỗi sợ hãi.

Nhiều NĐT lướt sóng trong thời gian qua đã tạm thời thoát khỏi thị trường và chờ đợi một xu hướng rõ ràng hơn để nhập cuộc. Tuy lực bán ra ở các phiên không quá mạnh, nhưng do tâm lý thận trọng, e dè của bên mua đã làm cho tính thanh khoản của thị trường giảm sút.

Thứ tư, nhiều NĐT cho rằng, xu hướng tăng giá của thị trường sẽ gặp trở ngại khi VN-Index vẫn nằm trong

kênh điều chỉnh xuống. Tâm lý của họ bị chi phối mạnh về khả năng thị trường tiếp tục giảm.

Chính vì vậy, bên mua chưa giải ngân nhiều, mà mua với số lượng thăm dò và đặt mua ở mức giá thấp. Trong khi đó, bên bán đặt nhiều hy vọng ở các ngưỡng hỗ trợ 450, 435 điểm trong ngắn hạn và 400, 410 điểm trong trung - dài hạn nên cũng không quyết liệt bán và không đặt bán ở mức giá thấp.

Tâm lý thị trường giằng co, bên mua và bên bán đều không nhiệt tình là nguyên nhân chính dẫn đến giá trị giao dịch của thị trường sụt giảm trong những phiên gần đây.

Trong tháng 6, giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài vẫn giữ được đà sôi động như tháng 5, nhưng khối lượng mua đã giảm, còn khối lượng bán thì tăng lên so với tháng 5.

Trên HOSE, nhà đầu tư nước ngoài mua 65.100.378 chứng khoán, giảm 5.794.052 chứng khoán (giảm 8,2 %) so với tháng 5; bán 73.008.071 chứng khoán, tăng 17.874.178 chứng

Bảng 2: Top cổ phiếu giảm giá trên 2 sàn

Top 10 giảm giá trên sàn HOSE				Top 10 giảm giá trên sàn HNX			
Mã CK	Giá ngày 29/5 (đ.)	Giá ngày 30/6 (đ.)	% thay đổi	Mã CK	Giá ngày 29/5 (đ.)	Giá ngày 30/6 (đ.)	% thay đổi
GMC	25600	19400	- 24,22	SDC	31600	22800	- 28,00
VPL	87500	67000	- 23,43	VC1	32000	23200	- 27,50
KMR	13500	19700	- 20,74	CCM	37500	28000	- 25,33
MTG	12000	9800	- 18,33	TCS	24900	19000	- 23,69
CLC	23900	19700	- 17,57	SSM	18300	14100	- 23,00
NKD	38300	31800	- 16,97	LTC	20000	15600	- 22,00
DDM	13300	11200	- 15,79	SIC	23900	19200	- 19,67
LBM	17200	14500	- 15,70	S96	16500	13400	- 18,79
RAL	30600	26100	- 14,71	VSP	45000	36900	- 18,00
VFC	13000	11200	- 13,85	SRA	11700	9600	- 17,95

Lưu ý: Giá ngày 29/4/2009 là giá sau khi đã được điều chỉnh



khoản so với tháng 5 (tăng 32,4 %); kết quả bán ròng 7.907.693 với tổng giá trị bán ròng đạt 103,708 tỷ đồng.

Trên HNX, khối lượng bán ròng đạt 8.339.000 cổ phiếu (tháng 5 bán ròng 7.8262.700 cổ phiếu) với giá trị bán ròng đạt gần 268 tỉ đồng.

Như vậy, tính chung trên cả hai sàn trong tháng 6 vừa qua, nhà đầu tư bán ròng 371 tỉ đồng.

Các cổ phiếu thuộc top nhà đầu tư nước ngoài mua ròng về giá trị là FPT (190 tỉ đồng), HPG (161 tỉ đồng, STB (98 tỉ đồng)... Thuộc top nhà đầu tư nước ngoài bán ròng là VCG (206 tỉ đồng), SJS (147 tỉ đồng), PPC (131 tỉ đồng)... (xem Bảng 3)

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THỜI GIAN TỚI

Tháng 7 là mùa công bố báo cáo tài chính quý II của các doanh nghiệp niêm yết trên hai sàn; vì vậy, ngoài việc chịu sự tác động từ những thông tin kinh tế vĩ mô trong nước, từ các nền

kinh tế lớn trên thế giới, nhất là nước Mỹ, Trung Quốc, sức hấp dẫn của các kênh đầu tư thay thế cũng như hoạt động mua bán của các nhà đầu tư nước ngoài, những chuyển biến trong trạng thái tâm lý của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán tháng 7 sẽ chịu ảnh hưởng bởi các thông tin công bố của các doanh nghiệp niêm yết về báo cáo tài chính quý II, được dự báo là không đến nỗi tệ, thậm chí một số doanh nghiệp còn tốt hơn dự báo.

Bối cảnh kinh tế thế giới

Những chỉ báo kinh tế được công bố trong tuần cuối của tháng 6 vừa qua cho thấy kinh tế thế giới vẫn đang trong tình trạng rất khó khăn. Thất nghiệp tiếp tục gia tăng, tình hình sản xuất không mấy sáng sủa. Triển vọng kinh tế thế giới trong 2 quý còn lại của năm 2009 vẫn còn mờ mịt.

Kinh tế Mỹ vẫn cho thấy những dấu hiệu của đà sụt giảm, chỉ số lòng tin người tiêu dùng tháng 6 được công bố vẫn ở mức thấp, chỉ đạt mức 49,3, thấp hơn nhiều so với 54,8 của tháng trước và mức 55,3 dự báo của giới phân tích.

Những thông tin về tỷ lệ thất nghiệp, càng cho thấy thêm nhận định bi quan về triển vọng kinh tế của người tiêu dùng. Tỷ lệ thất nghiệp tiếp tục ở mức cao, tới 9,5%, tuy thấp hơn mức dự báo 9,6%. Theo thống kê của Bộ Lao động Mỹ, trong tháng Sáu, số người thất nghiệp đã lên tới 467 ngàn người, tăng 145 ngàn so với tháng trước. Chính sự gia tăng thất nghiệp làm người dân Mỹ gặp nhiều khó khăn trong việc trả các món nợ thế chấp tới hạn. Sự gia tăng thất nghiệp là một nguyên nhân chính khiến cho tỷ lệ nợ thế chấp quá hạn trong quý I đã tăng gấp đôi so với quý I năm trước. Theo báo cáo của Phòng kiểm soát tiền tệ Mỹ (Of-

Bảng 3: Top cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài, mua ròng, bán ròng trên 2 sở giao dịch

Top 10 mua ròng (theo giá trị)			Top 10 bán ròng (theo giá trị)		
Mã CK	KL mua ròng (1 CK)	Giá trị mua ròng (1000đ)	Mã CK	KL bán ròng (1 CK)	Giá trị bán ròng (1000 đ)
FPT	2.681.880	190.681.985	VCG	6.201.300	206.044.990
HPG	2780.620	160.923.225	SJS	1.414.090	147.491.880
STB	2.867.510	98.326.955	PPC	4532.090	131.288.743
BCI	1.630.180	77.414.635	GMD	2.015.770	105.858.162
DPM	1.558.320	64.493.721	VNR	2.298.600	94.471.640
VIC	821.410	59.389.595	REE	1.895.040	92.470.967
SHB	1.468.900	57.858.320	KBC	1.942.800	79.997.790
VNM	457.150	49.015.610	SAM	1.788.270	58.782.574
PVF	1.102.170	45.552.382	DRC	530.590	47.771.645
VCS	925.500	43.823.190	PVD	444.560	334.942.2245

rice of the Comptroller of the Currency) công bố vào ngày 30/06, tỷ lệ nợ thế chấp quá hạn trên 60 ngày đã tăng lên mức 2,9% tính đến hết tháng 3, so với mức 1,1% trong cùng kỳ năm 2008. Điều này cho thấy, nếu tình hình kinh tế vẫn không có nhiều chuyển biến tích cực trong thời gian tới và chính phủ không có những hỗ trợ tích cực hơn thì khả năng xảy ra việc tích biên, thanh lý tài sản thế chấp sẽ càng trầm trọng.

Tình hình hoạt động sản xuất có một số tín hiệu tích cực. Chỉ số ISM Manufacturing trong tháng 6 đã tăng 2 điểm lên mức 44,8 so với mức 42,8 của tháng trước đó. Số đơn đặt hàng của các xí nghiệp tăng 1,2% so với tháng trước, cao hơn mức dự báo (0,9%).

Dấu hiệu khởi sắc cũng xuất hiện ở thị trường bất động sản khi chỉ số Pending Homes Sales - chỉ số thể hiện số hợp đồng nhà đất đã ký và đang trong quá trình thực hiện - đã tăng 0,1% so với tháng trước. Tuy nhiên, hoạt động xây dựng lại sụt giảm khi mà chỉ số Construction Spending trong tháng 5 đã sụt giảm 0,9% so với tháng trước đó.

Kinh tế châu Âu cũng cho thấy một số tín hiệu khởi sắc khi những chỉ số được công bố những ngày đầu tuần. Theo công bố của Ủy ban Châu Âu, các chỉ số lòng tin người tiêu dùng, lòng tin vào nền kinh tế, chỉ số môi trường kinh doanh đều có sự cải thiện. Theo đó, chỉ số Euro-Zone Economic Confidence tháng 6 đã tăng 4 điểm lên mức 73,3 điểm so với mức 69,3 của tháng trước. Niềm tin của người tiêu dùng vẫn ở mức âm, song đã cải thiện hơn tháng trước khi đạt -25 điểm. Chỉ số Euro-Zone Purchasing Manager Index thể hiện sức khỏe của nền kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, cũng là một chỉ báo về sức khỏe nền kinh tế nói

chung - tăng nhẹ so với tháng trước, đạt mức 42.6 điểm.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế châu Âu vẫn còn đó nhiều khó khăn cần phải giải quyết. Theo báo cáo của Cơ quan thống kê Anh, GDP của nước này trong quý 1 đã sụt giảm tới 4,9% so với cùng kỳ năm ngoái, cao hơn tới 0,6% so với mức dự báo. Con số này càng khẳng định cho nhận định của World Bank 1 tuần trước đó về triển vọng ảm đạm kinh tế châu Âu trong năm nay là có cơ sở. Bên cạnh đó, các chỉ số giá tiêu dùng, giá sản xuất đều sụt giảm thể hiện sức mua của cả người dân và doanh nghiệp đều đang ở mức thấp so với trước đây, và ngày càng thu hẹp. Chỉ số giá tiêu dùng trong tháng 6 đã giảm 0,1% so với cùng kỳ, trong khi đó, chỉ số giá sản xuất tháng 5 của khu vực châu Âu cũng đã giảm tới 5,8% so với cùng kỳ năm trước tương đương với mức giảm 0,2% so với tháng trước đó.

Kinh tế châu Á sau một thời gian với những tin tức tốt lành từ những dự báo về triển vọng tăng trưởng kinh tế thì khởi đầu tháng 7 với sự lo lắng về khả năng hình thành bong bóng tài chính từ Trung Quốc. Thời gian gần đây, có những thông tin cho thấy sự gia tăng tín dụng nhanh ở Trung Quốc. Nhiều người cho rằng, có một lượng lớn số tiền tín dụng chảy vào thị trường chứng khoán, đó một nguyên nhân quan trọng của sự tăng điểm ấn tượng của các chỉ số chứng khoán nước này trong thời gian qua. Bên cạnh đó, những thông tin về tình hình kinh tế Nhật Bản cũng không mấy khả quan. Không như kỳ vọng về sự phục hồi nhanh chóng trong tháng 6, chỉ số sản xuất công nghiệp vẫn chỉ tăng 5,9% so với tháng trước, thấp hơn kỳ vọng gần 1,1%. Chỉ số Tankan Large Manufacturers - thể hiện kỳ vọng về

lợi nhuận cũng như đầu tư vốn trong quý tới đã giảm về mức - 48 điểm, nhiều hơn mức dự kiến (-43), cùng với đó là sự sụt giảm mạnh của chỉ số Tankan Large All Industry Capex - thể hiện đầu tư vốn của các doanh nghiệp lớn, trừ ngành tài chính đã giảm tới 9,4% trong quý 2. Điều này cho thấy, niềm tin cũng như khả năng tăng trưởng, mở rộng của nền kinh tế Nhật trong thời gian tới vẫn chưa mấy sáng sủa.

Bối cảnh kinh tế trong nước

Vào cuối tháng 6, một số chỉ tiêu kinh tế 6 tháng đầu năm được công bố cho thấy, các chỉ số kinh tế vĩ mô đều cải thiện. Tuy nhiên, vẫn còn có một số lo ngại xung quanh vấn đề lạm phát, lãi suất và tăng trưởng tín dụng trong thời gian qua.

Lạm phát: So với tháng trước, chỉ số giá tiêu dùng tháng 1 tăng 0,32%; tháng 2 tăng 1,17%; tháng 3 giảm 0,17%; tháng 4 tăng 0,35%; tháng 5 tăng 0,44%; tháng 6 tăng 0,55%. Tính từ cuối tháng 12/2008 đến nay, CPI tăng 2,68%, còn nếu so với giá bình quân 6 tháng đầu năm 2008 thì chỉ số CPI 6 tháng đầu năm 2009 đã tăng 10,27%. Chỉ số CPI đang tăng dần qua các tháng làm tăng mối lo ngại về khả năng lạm phát sẽ quay lại vào năm sau.

Cán cân thương mại: Nhập khẩu trong 6 tháng đầu năm đạt 29,7 tỷ USD, giảm 34% so với cùng kỳ năm 2008. Những mặt hàng có kim ngạch giảm mạnh như sắt thép giảm đến 54,7%; ô tô nguyên chiếc giảm 47,9%. Điều đáng lưu ý là, mặc dù kim ngạch nhập khẩu vẫn giảm khá mạnh so với cùng kỳ năm ngoái nhưng tốc độ sụt giảm đang giảm dần (5 tháng đầu năm giảm tới 40%). Sụt giảm mạnh của nhập khẩu phần nhiều là do mặt bằng giá các mặt hàng nhập khẩu sụt giảm.

Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đạt mức 27,6 tỷ USD, giảm 10,1% so với cùng kỳ năm 2008. Dầu thô, mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn trong kim ngạch xuất khẩu giảm đến 56,2%. Nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam vẫn tăng về khối lượng nhưng kim ngạch giảm do giá giảm. So với các tháng trước đó, kim ngạch xuất khẩu đang có xu hướng giảm trong vài tháng gần đây.

Trong 6 tháng đầu năm, Việt Nam nhập siêu 2,1 tỷ USD, với tình hình hiện nay, nếu không có nhiều đột biến chúng ta cũng không phải quá lo ngại với tình trạng thâm hụt thương mại năm 2009 của Việt Nam.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài: Theo báo cáo chính thức của Cục đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong năm 2008, FDI đăng ký lên tới 71.7 tỷ USD, thay vì con số 64 tỷ USD như công bố hồi tháng 12 năm 2008. FDI giải ngân là 11,7 tỷ USD tăng so với công bố trước đó 500 triệu USD. FDI đăng ký từ đầu năm tính đến ngày 19/6 cũng vừa được Cục Đầu tư nước ngoài công bố đạt 8,87 tỷ USD (giải ngân đạt khoảng 4 tỷ USD), chỉ bằng 22,6% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, nhiều chuyên gia cho rằng đây là kết quả không quá tệ trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu hiện nay.

Như vậy, nếu tốc độ FDI giải ngân như những tháng đầu năm được duy trì cho những tháng cuối năm thì mục tiêu giải ngân FDI từ 8 - 10 tỷ USD cho năm 2009 có thể đạt được. Một dòng vốn nước ngoài khác rất quan trọng với kinh tế Việt Nam là ODA. ODA giải ngân trong 6 tháng đầu năm là 1,27 tỷ USD, đạt 67% kế hoạch cả năm. Đây được xem là một tín hiệu khả

quan trong những tháng đầu năm.

Tăng trưởng GDP: Chỉ tiêu phản ánh "sức khỏe" nền kinh tế là tăng trưởng GDP cũng cho thấy những tín hiệu tích cực. Tăng trưởng GDP trong 6 tháng đạt 3,9% trong khi quý I trước đó chỉ là 3,1%. Mặc dù tăng trưởng nửa đầu năm thấp hơn nhiều so với mức 6,5% của 6 tháng năm trước nhưng lại cải thiện đáng kể so với quý I. Trong đó, khu vực nông, lâm, ngư nghiệp tăng 1,25%; khu vực công nghiệp và xây dựng là 3,48%; khu vực dịch vụ là 5,5%. Điều này một lần nữa cho thấy kinh tế Việt Nam đã dần phục hồi.

Lãi suất: Theo thống kê của NHNN, lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND của nhóm ngân hàng thương mại nhà nước phổ biến ở mức từ 8,5-10%/năm, trung và dài hạn 10-10,5%/năm, lãi suất cho vay VND của nhóm ngân hàng thương mại cổ phần phổ biến ở mức từ 10-10,5%/năm. Lãi suất cho vay sau khi trừ đi phần hỗ trợ lãi suất phổ biến ở mức từ 4,5-6%/năm; lãi suất cho vay USD giảm từ 0,3-0,5% và hiện tại phổ biến ở mức 4-6%/năm. Lãi suất cho vay thỏa thuận đối với các nhu cầu vốn phục vụ đời sống, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng phổ biến từ 12-16,5%/năm. Do vậy, việc Ngân hàng

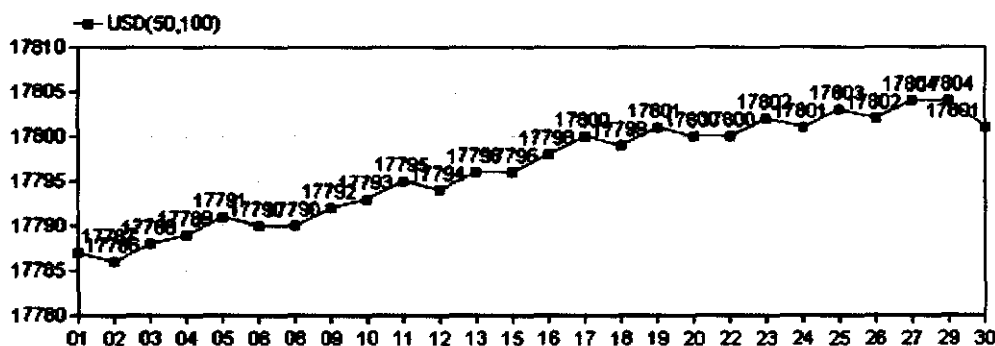
Nhà nước công bố tiếp tục duy trì lãi suất cơ bản ở mức 7% trong tháng 7 là hợp lý và cần thiết để tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kích thích tăng trưởng kinh tế.

Tỷ giá: Cung cầu ngoại tệ trên thị trường đã bớt căng thẳng, tình trạng găm giữ ngoại tệ đã có bước chuyển biến tích cực. Tỷ giá USD/VND, mặc dù có sức ép tăng từ cuối tháng 3, nhưng cơ bản vẫn diễn biến phù hợp với các chỉ số kinh tế vĩ mô (lạm phát 6 tháng đầu năm là 2,68%, cán cân thanh toán quốc tế thâm hụt không lớn...), góp phần tăng khả năng cạnh tranh cho hàng xuất khẩu, kiểm soát nhập siêu, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, ổn định cán cân thanh toán quốc tế và quản lý nợ nước ngoài; trong đó, tỷ giá USD/VND giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng ngày 30/6/2009 là 16.953, tăng 0,07% so với cuối tháng 5.

Tiền tệ, tín dụng: So với cuối năm 2008, tổng phương tiện thanh toán 6 tháng đầu năm tăng 16,36% (cùng kỳ năm 2008 tăng 4,25%). Vốn huy động tăng 16,2% so với cuối năm 2008 (cùng kỳ năm 2008 tăng 7,64%). Tín dụng đối với nền kinh tế tăng 17,01% so với cuối năm 2008 (cùng kỳ năm 2008 tăng 17,53%).

Nhìn tổng thể, bức tranh kinh tế

Diễn biến tỷ giá USD/VND tháng 6



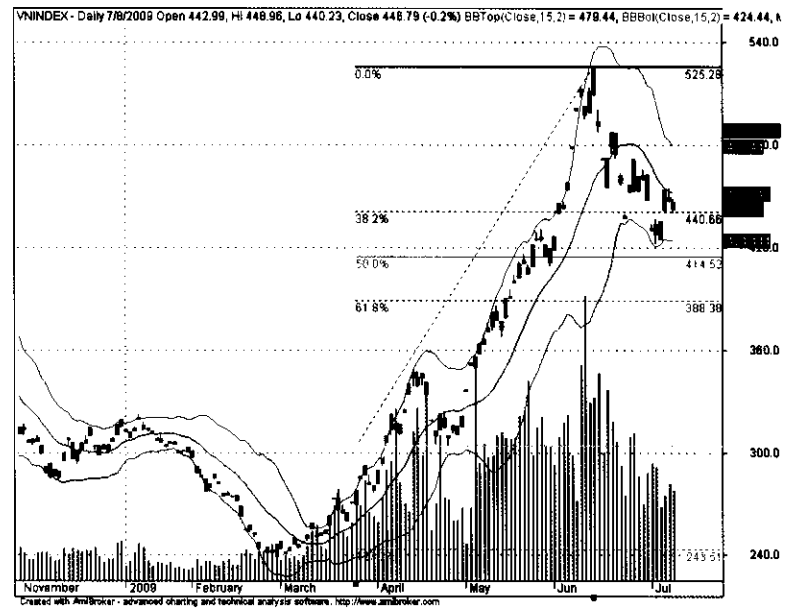
Nguồn: www.cafef.vn

Việt Nam 6 tháng đầu năm cho thấy các biện pháp kích cầu của Chính phủ bắt đầu phát huy tác dụng. Chính sách tiền tệ nới lỏng với chương trình cho vay hỗ trợ lãi suất đã đóng vai trò quan trọng hỗ trợ nền kinh tế trong những thời điểm khó khăn nhất. Để đạt mục tiêu tăng trưởng 5% cho cả năm 2009, chúng ta phải phấn đấu tăng 5,9% cho nửa cuối năm còn lại. Chúng tôi cho rằng với nền tảng kinh tế vĩ mô trong nước đang dần ổn định trở lại, hiệu quả gói kích cầu bắt đầu phát huy tác dụng, Việt Nam dường như đang nắm trong tay điều kiện cần. Do vậy, nếu nền kinh tế thế giới (điều kiện đủ) tiếp tục có những chuyển biến tích cực trong thời gian tới thì việc hoàn thành mục tiêu tăng trưởng là khả thi. Ngược lại, nếu điều kiện đủ không như kì vọng thì việc phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng 5% trong năm 2009 sẽ là một thách thức lớn.

Xu hướng thị trường thời gian tới

Những phiên điều chỉnh giảm trong nửa cuối tháng 6 cùng với kinh tế vĩ mô trong quý II tiếp tục có sự chuyển biến tích cực và chỉ số PE 2009 của thị trường là 13,5 (theo tính toán của CTCK Sài Gòn) đang giúp TTCK lấy lại sự hấp dẫn. Chúng tôi cho rằng trong nửa đầu tháng 7, thị trường sẽ tiếp tục xu hướng tích lũy trong biên độ hẹp, tạo đà cho xu hướng tích cực hơn trong nửa cuối tháng còn lại và thị trường sẽ có sự phân hóa mạnh khi kết quả kinh doanh quý II được công bố.

Xét về xu hướng dòng tiền đầu tư: Với quyết định giữ mức lãi suất cơ bản không đổi là 7%, lãi suất huy động của các tổ chức tín dụng hiện tại chưa đủ sức thu hút dòng tiền chảy vào, kênh đầu tư vàng tỏ ra kém hấp dẫn khi nền kinh tế đang trong giai đoạn phục hồi, kênh đầu tư ngoại tệ gặp khó khăn do sự kiểm soát khá chặt của Ngân hàng Nhà



nước. Do vậy, chứng khoán và bất động sản đang là kênh đầu tư hấp dẫn hơn cả. Khi thị trường giảm điểm, nhà đầu tư nước ngoài lại thường có thiên hướng mua ròng, tạo một tâm lí tốt hơn cho các nhà đầu tư trong nước. Đây không chỉ là một trong những nhân tố giúp thị trường khó điều chỉnh giảm sâu mà còn cho thấy dòng tiền lớn vẫn đang chờ đợi tham gia thị trường.

Nửa cuối tháng 7 là thời điểm các doanh nghiệp niêm yết công bố kết quả kinh doanh quý II. Trong đó, nhóm tài chính - ngân hàng, nhóm đang chiếm tỉ lệ vốn hóa thị trường lớn nhất hiện nay đều được kì vọng đạt kết quả kinh doanh khả quan: Ngân hàng Sài Gòn Thương tín (STB) chính thức công bố lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm là 905 tỉ đồng, đạt 56,5% kế hoạch; Ngân hàng Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB) ước tính trên 2450 tỉ đồng lợi nhuận, đạt 75% kế hoạch; Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVF) đạt 451 tỉ đồng lợi nhuận, hoàn thành 112,8% kế hoạch; Công ty cổ phần Sữa Việt

Nam (VNM) chính thức công bố lợi nhuận trước thuế là 1145 tỉ đồng, đạt 68,6% kế hoạch...

Hiện nay, VNindex vẫn đang nằm trong sóng điều chỉnh giảm 4. Bằng công cụ Fibonacci Retracement có thể thấy ngưỡng hỗ trợ của VNindex trong tháng 7 ở mức 440 điểm, tương ứng Fibonacci là 38,2%, ngưỡng hỗ trợ tiếp theo là 414 điểm tương ứng với Fibonacci là 50% và 388 điểm tương ứng với Fibonacci là 61,8%. Đây là ngưỡng hỗ trợ rất mạnh. Nếu VNindex rớt xuống dưới ngưỡng 440 điểm thì có khả năng sẽ rơi về mốc 414 điểm, sau đó là mốc 388 điểm, nhưng khả năng rớt về mốc 388 điểm là không cao.

Nếu thị trường tăng điểm kèm theo sự phục hồi mạnh về khối lượng và giá trị giao dịch thì nhiều khả năng sóng tăng 5 trong bộ sóng Eliot sẽ hình thành và mục tiêu giá sẽ vào khoảng 510 - 515 điểm. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

www.sbv.gov.vn
www.gso.gov.vn
www.cafef.vn
www.vietstock.com.vn